

Số: 85 /KH-TrTHCSHT

Hưng Long, ngày 15 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 469/HD-PGDĐT ngày 10/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (viết tắt là PGDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục THCS huyện Ninh Giang năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường THCS Hưng Thái xây dựng Kế hoạch năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung của trường

1.1. Qui mô trường lớp

- Tổng số lớp: 09 ; tổng số học sinh: 332; trong đó chia theo các khối:
 - + Khối 6: Số lớp 02; số học sinh: 87; số học sinh nữ: 43
 - + Khối 7: Số lớp 03; số học sinh: 100; số học sinh nữ: 54
 - + Khối 8: Số lớp 02; số học sinh: 72; số học sinh nữ: 37
 - + Khối 9: Số lớp 02; số học sinh: 73; số học sinh nữ 37
- Số học sinh khuyết tật: 02 (trong đó 01 HS học lớp 6b 01 HS học lớp 7b)
- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: (trẻ mồ côi 01, học sinh hộ nghèo: 0; học sinh hộ cận nghèo: 09

2. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

- Tổng số: 19 cán bộ giáo viên, nhân viên; trong đó: Biên chế: 18 Hợp đồng: 02 (hợp đồng biên chế 01, hợp đồng do thiếu cơ cấu bộ môn 01 (môn mỹ thuật 01)
- Trình độ chuyên môn:
 - + Thạc sỹ: Số lượng 01 tỷ lệ 5,3 %;
 - + Đại học: Số lượng 18 tỷ lệ 94,7 %;
- Đội ngũ chia theo vị trí việc làm:
 - + CBQL: số lượng 02, trình độ Đại học 01, Thạc sĩ 01
 - + Giáo viên: (số lượng 14, trình độ Đại học 14: Tổ Khoa học tự nhiên: 07; Tổ Khoa học xã hội: 07;
 - + Nhân viên: số lượng 03, trình độ đại học 03, gồm vị trí Kế toán, văn thư, Thiết bị thư viện
- Tổng số Đảng viên: 17 đ/c. Chính thức: 16 đ/c.

1.3. Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường là 5457m², có sân chơi bãi tập. Trường có tổng số phòng là 12 (trong đó có 5 phòng học và 7 phòng học bộ môn). Còn thiếu 02 phòng học, 01 phòng bộ môn theo quy định của thông tư 13. Vì vậy trường thực

hiện việc ghép giữa phòng học và phòng học bộ môn để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- *Khối phòng hỗ trợ học tập:*

+ Thư viện: đạt thư viện tiên tiến năm 2021 (mức độ 1); đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn theo mức độ 1 hoạt động tốt.

+ Thiết bị, phương tiện dạy học: trường có 10 ti vi 02 máy chiếu và cơ bản có đủ thiết bị dạy học đáp ứng cho công tác dạy và học trong nhà trường.

- *Các khối phòng khác:*

+ Khối hành chính quản trị: có đủ các phòng làm việc (Phòng HT, phòng PHT, phòng VP phòng BV...); có khu vệ sinh và khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

+ Khối phụ trợ: Phòng họp: 01; Phòng tổ CM: 02; Phòng y tế: 01; Nhà kho: 01; Khu vệ sinh học sinh: 01 (có riêng cho nam và nữ); Khu để xe học sinh: 01; có cổng và tường rào bao quanh trường.

+ Khu sân chơi: 1200m²; bãi tập: 643m²

+ Hạ tầng kỹ thuật: Có Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn; Hệ thống điện đảm bảo đầy đủ các phòng học và phòng làm việc thiết kế an toàn, đủ ánh sáng và quạt mát; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy đã có một số hạng mục tuy nhiên chưa đầy đủ cần tiếp tục tham mưu để hoàn thiện; Hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học; Khu thu gom rác thải có các thùng rác đảm bảo vệ sinh môi trường

2. Thuận lợi

2.1. Đội ngũ

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: 100% CBQL và giáo viên đều có trình độ đại học, trong đó 1 cán bộ quản lý có bằng thạc sĩ. Cơ cấu giáo viên các môn đảm bảo cho việc giảng dạy, đáp thực hiện chương trình GDPT.

- Chất lượng đội ngũ: Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề và tâm huyết với học sinh. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giỏi cấp huyện, tỉnh và có sáng kiến đạt giải, cùng với danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Đa số giáo viên trẻ, có chuyên môn vững vàng, đoàn kết và nhiệt tình. Tập thể nhà trường có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, tâm huyết có khả năng ứng dụng CNTT tốt, đã có trang web cập nhật đầy đủ thông tin

2.2. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất nhà trường: Phòng học, phòng hỗ trợ học tập, các khối công trình khác đáp ứng nhu cầu cơ bản cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, ti vi phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...) trường đạt Chuẩn Quốc gia năm 2021.

2.3. Chất lượng giáo dục

Kết quả, phong trào giáo dục của nhà trường các năm học trước trường luôn đạt tập thể lao động tiên tiến, năm học 2023-2024 trường đạt tập thể lao động xuất sắc, cơ quan đơn vị văn hóa, các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, chất lượng ôn thi vào TTHPT xếp thứ 3 toàn huyện đã tác động tích cực đến đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh tiếp tục tích cực thi đua dạy tốt, học tốt

2.4. Công tác chỉ đạo của các cấp và phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh

- Công tác chỉ đạo, bồi dưỡng của phòng GDĐT sâu sát, thường xuyên luôn quan tâm và hỗ trợ phát triển giáo dục của nhà trường

- Trường THCS Hưng Thái nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy chính quyền địa phương về phát triển giáo dục

- Công tác giáo dục của trường được phối hợp chặt chẽ với phụ huynh một cách thường xuyên hiệu quả .

- Trong các năm học qua Công tác xã hội hóa giáo dục của trường được sự hỗ trợ từ Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành, sự đồng thuận của Hội cha mẹ học sinh trong việc cải thiện cơ sở vật chất.

3. Khó khăn

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Số lượng: 19 còn thiếu 02 biên chế giao. Vì vậy giáo viên phải dạy tăng giờ.

- Cơ cấu đội ngũ chưa đồng bộ còn thiếu giáo viên mỹ thuật phải hợp đồng với trường khác

- Chất lượng đội ngũ: Một số ít giáo viên của nhà trường chưa thường xuyên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, chưa quản lý tốt học sinh trong các giờ học, thực hiện đổi mới quản lý, phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin của cả CBQL và GV tuy đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn bất cập, hạn chế

3.2. Cơ sở vật chất

Trường thiếu 02 phòng học theo thông tư 13 có lớp học phải học ghép với phòng học bộ môn. Thiếu 01 phòng bộ môn, một số phòng học bộ môn: Công nghệ, Khoa học tự nhiên thiếu trang thiết bị. Thiết bị được cấp đã lâu, hỏng nhiều khó khắc phục. Phòng tin học (số máy tính còn ít máy cũ hư hỏng nhiều). Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước cấp. Trong đó tập trung dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm, sửa chữa trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 còn rất nhiều hạn chế

2.3. Chất lượng giáo dục

Hiện tại vẫn còn khoảng 15% học sinh có ý thức học tập chưa tốt, 5% học sinh vẫn thường xuyên vi phạm các nề nếp. Trong năm học 2023-2024 còn 02 học sinh lưu ban, 02 học sinh phải rèn luyện lại trong hè.

II. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Chất lượng giáo dục

1.1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh:

- Kết quả rèn luyện:

Khối lớp	Tổng số HS	HS Khuyết tật	Rèn luyện								Đạt trở lên	
			Tốt		Khá		Đạt		CĐ		SL	%
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Toàn trường	332	2	299	90,1	27	8,1	6	1,8	0	0	332	100
Khối 6	87	1	79	90,8	6	6,9	2	2,3	0	0	87	100
Khối 7	100	1	89	89,0	8	8,0	3	3,0	0	0	100	100
Khối 8	72	0	66	91,7	5	6,9	1	1,4	0	0	72	100
Khối 9	73	0	65	89,0	8	11,0	0	0	0	0	73	100

- Kết quả học tập:

Khối lớp	Tổng số HS	HS Khuyết tật	Học tập								Đạt trở lên	
			Tốt		Khá		Đạt		CĐ		SL	%
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Toàn trường	332	2	90	27,1	169	50,9	71	21,4	2	0,6	330	99,4
Khối 6	87	1	22	25,3	48	55,2	16	18,4	1	1,1	86	98,4
Khối 7	100	1	35	35,0	38	38,0	26	26,0	1	1,0	98	99,0
Khối 8	72	0	17	23,6	36	50,0	19	26,4	0	0	72	100
Khối 9	73	0	16	21,9	47	64,4	10	13,7	0	0	73	100

1.2. Kết quả tham gia các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh

- Thi HSG lớp 9: Cấp huyện: 8 HS xếp thứ 10 ; cấp tỉnh: 02 HS xếp thứ 6

- Khảo sát học sinh giỏi khối 6,7,8, 9 cấp huyện: 34 giải xếp thứ 8 .

- Thi KHKT: Cấp huyện: 02 giải ; cấp tỉnh: 0

- Tham gia ngày hội STEM, giao lưu Robotic cấp huyện: 01 ; cấp tỉnh: 0

- Thi điền kinh: Cấp huyện: 05 giải ; cấp tỉnh: 1 giải ;

- Thi cờ vua: Đồng đội xếp thứ 3 cấp huyện : 05 giải , cấp tỉnh 01 giải

- Tham gia thi trên Internet: Thi IOE: 8 giải; Thi Vioedu: 03 giải

1.3. Học sinh tốt nghiệp THCS: Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%; trong đó xếp loại Giỏi 26%, Khá 64,4 %;

1.4. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt. 98,8%

1.5. Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: Giữ vững thứ hạng xếp thứ 3

2. Chất lượng đội ngũ và thực hiện phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo trong quản lý và dạy học

2.1. Sinh hoạt chuyên môn; tổ chức hội thi; thực hiện đổi mới, sáng tạo:

- Tổ chức chuyên đề: Cấp trường, cụm (liên trường): 04. Tham gia cấp huyện: 1

- Giáo viên giỏi trường: 04

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 03; Cấp tỉnh: 0

- Giáo viên có học sinh giỏi huyện: 13; Giáo viên có học sinh giỏi tỉnh: 02

- Giáo viên hướng dẫn thi khoa học kỹ thuật cấp huyện: 02; Cấp tỉnh: 0

- Giáo viên hướng dẫn HS có sản phẩm Stem, Robotic tham gia ngày hội cấp huyện: 01; cấp tỉnh: 0

- Thực hiện đổi mới, sáng tạo:

+ Tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý; đảm bảo quản lý, sử dụng hồ sơ theo đúng quy định; triển khai sử dụng hiệu quả

hồ sơ điện tử theo Công văn số 340/SGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc hướng dẫn quản lý hồ sơ sổ sách điện tử trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương (trường ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử). Thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thúc đẩy ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số trong công tác quản trị nhà trường, tổ chức các hoạt động chuyên môn và dạy học. Phát triển học liệu điện tử phục vụ dạy học tạo nên môi trường giáo dục số song hành với môi trường giáo dục truyền thống; nâng cao chất lượng và khai thác hiệu quả các kho học liệu điện tử.

+ Đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các môn học tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. đặc biệt là các môn KHTN và môn tiếng Anh

- Xây dựng mô hình trường học: Phấn đấu thực hiện tốt mô hình trường học trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện

2.2. Đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên

- Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Phấn đấu xếp loại tốt và khá 100%.

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Phấn đấu xếp loại tốt và khá: 100%; trong đó Loại tốt 8/14 đạt tỷ lệ 57,1%; loại khá 6/14 đạt tỷ lệ 42,9%

3. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng thư viện đạt chuẩn

- Xây dựng trường chuẩn quốc gia phấn đấu cải tiến nâng cao chất lượng tiêu chuẩn chất lượng giáo dục giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

- Xây dựng thư viện: tiếp tục củng cố duy trì thư viện tiên tiến Phấn đấu đạt chuẩn mức độ 1

4. Phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ: Nâng cao chất lượng phổ cập THCS mức độ 3 và XMC mức độ 2.

5. Danh hiệu thi đua

- Đối với cá nhân:

+ Đăng ký lao động tiên tiến: số lượng 19 đạt 100 %

+ Đăng ký Chiến sĩ thi đua cơ sở: số lượng 02-03, tỷ lệ 15,7% , cấp tỉnh: 0

- Đối với tập thể:

+ Lớp xuất sắc: 02; Lớp tiên tiến: 07

+ Liên đội Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Đoàn thanh niên : Hoàn thành tốt nhiệm vụ .

+ Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Cơ quan văn hóa

+ Trường: Tập thể lao động tiên tiến

+ Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 9; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Tích cực đổi mới, thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động chuyên môn, trong dạy học, giáo dục và kiểm tra, đánh giá học sinh.

3. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ giáo viên theo môn học, cơ cấu hợp lý, có chất lượng để thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

5. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; chú trọng quản lý theo mục tiêu; nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trong các trường THCS; tổ chức tốt các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học, triển khai rộng rãi các mô hình trường học. Tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. Thực hiện chương trình giáo dục

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục

1.1.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Kế hoạch giáo dục nhà trường bao gồm phần kế hoạch tổng thể và kế hoạch dạy học các môn học và các phụ lục một số kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong năm học.

- Kế hoạch tổng thể của trường (kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học):

Kế hoạch đảm bảo bám sát tình hình thực tế của nhà trường chỉ rõ thuận lợi khó khăn; các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể về chất lượng giáo dục, về đội ngũ và các

điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục trong năm học; các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể; tổ chức thực hiện; phụ lục các kế hoạch khác có liên quan. Kế hoạch xây dựng thể hiện rõ sự đổi mới, sáng tạo, bám sát nhiệm vụ năm học của cấp THCS, logic với kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước liền kề, đảm bảo cấu trúc. Phát huy được trí tuệ của tập thể sư phạm trong việc đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch.

- **Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục (phân phối chương trình)**: Hiệu trưởng giao cho các tổ, nhóm chuyên môn căn cứ kế hoạch thời gian năm học và chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học trình hiệu trưởng xem xét, phê duyệt (*phê duyệt theo từng môn*). Kế hoạch dạy học các môn học được lưu tại nhà trường và tổ chuyên môn để phục vụ cho công tác chỉ đạo, quản lý việc thực hiện chương trình của giáo viên.

Kế hoạch dạy học các môn học đảm bảo các yêu cầu sau: Xác định rõ thời gian thực hiện chương trình của từng môn học, bảo đảm tổng số tiết của từng môn/năm học theo quy định trong chương trình và đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ và kết thúc năm học; Xây dựng kế hoạch dạy học cho môn học theo từng khối lớp; Xác định rõ các tiết dạy học STEM, các nội dung tích hợp, lồng ghép; Xác định thời điểm, hình thức tổ chức các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ. Nội dung “Yêu cầu cần đạt” trong Kế hoạch dạy học các môn học phải thể hiện và chỉ rõ các cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng

- **Các phụ lục kế hoạch có liên quan**: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động khác trong năm học, tích hợp cùng với kế hoạch chung của nhà trường. Các kế hoạch khác đưa vào phần phụ lục, đảm bảo tinh gọn, tránh hình thức. Các phụ lục kế hoạch tổ chức các hoạt động cần xác định các thành phần cơ bản như: thời gian thực hiện, nội dung, hình thức tổ chức thực hiện, yêu cầu cần đạt, phân công nhiệm vụ, ...

Các loại kế hoạch của các bộ phận, tổ/nhóm chuyên môn, cá nhân... không xây dựng tích hợp, phải bám sát kế hoạch của nhà trường, được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện. Lãnh đạo nhà trường, các tổ chức đoàn thể, tổ/nhóm chuyên môn và cá nhân mỗi thầy cô giáo có nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, triển khai và thực hiện các kế hoạch đã được phê duyệt theo đúng quy chế, quy định hiện hành, đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng, cách thức tổ chức các hoạt động trong nhà trường

1.1.2. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bao gồm phần kế hoạch chung và kế hoạch dạy học các môn học, cụ thể như sau:

- **Kế hoạch chung**: Kế hoạch chung xây dựng cần bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường và thực tế của tổ, xác định rõ nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện theo yêu cầu chuyên môn của tổ. Kế hoạch chung cần nêu rõ:

+ Đặc điểm tình hình của tổ chuyên môn về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học các môn học; các chỉ tiêu phấn đấu, nhất là các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục của từng môn;

+ Các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể trong năm học: Công tác bồi dưỡng đội

ngũ, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện các quy định về kiểm tra, đánh giá, thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu ...; Chú trọng đến các hoạt động chuyên đề, ngoại khóa, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học STEM; dạy tích hợp, lồng ghép...; (thực hiện khung kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo *Phụ lục 3*).

+ Một số kế hoạch triển khai cụ thể nhiệm vụ của tổ chuyên môn có thể xây dựng ngắn gọn hoặc dưới dạng phụ lục kế hoạch kèm theo để giảm tiện các loại hồ sơ, sao cho sử dụng hiệu quả nhất.

- **Kế hoạch dạy học các môn học:** Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và trình Hiệu trưởng phê duyệt. Kế hoạch dạy học các môn học được lưu tại nhà trường và lưu ở tổ chuyên môn phục vụ cho việc quản lý thực hiện chương trình của giáo viên (theo *Phụ lục 2*). Kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Xây dựng kế hoạch dạy học cho môn học theo từng khối lớp;
- + Đảm bảo đủ tổng số tiết của môn/năm học quy định trong chương trình;
- +Xác định rõ các tiết được bố trí thành các chủ đề dạy học, dạy học STEM;
- + Xác định thời điểm, hình thức tổ chức bài kiểm tra định kỳ.

1.1.3. Kế hoạch giáo dục của giáo viên

Căn cứ Kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học. Kế hoạch giáo dục của giáo viên bao gồm kế hoạch dạy học (*phân phối chương trình*) và các nhiệm vụ khác được phân công. Chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch phù hợp, đảm bảo các yêu cầu theo hướng dẫn (*phụ lục CV 5512*).

1.1.4. Kế hoạch bài dạy

Căn cứ Kế hoạch giáo dục của cá nhân, giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy để tổ chức dạy học. Cần xây dựng kế hoạch bài dạy nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh, trong kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu sau:

- Xác định rõ được mục tiêu bài dạy về kiến thức, năng lực, phẩm chất phù hợp với từng nội dung bài học

+ Xác định phương tiện, đồ dùng, thiết bị hỗ trợ giảng dạy. Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên khai thác triệt để phương tiện, thiết bị dạy học hiện có, đặc biệt chú trọng việc sử dụng ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, khai thác mạng internet....

+ Xây dựng tiến trình dạy học phù hợp: Nêu rõ các hoạt động trong bài, xác định mục tiêu, nội dung, sản phẩm và cách thức tổ chức các hoạt động đó. Các hoạt động trong bài cần tổ chức theo hướng các hoạt động học; phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của học sinh vào từng hoạt động học; dành nhiều thời gian để học sinh được trao đổi, thảo luận, tự học. Giáo viên nên xác định thời lượng dự kiến cho từng hoạt động để thực hiện trên lớp, hoặc ngoài lớp học.

- Giáo viên tham khảo Phụ lục hoặc chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch

phù hợp, đáp ứng các yêu cầu, đảm bảo kế hoạch bài dạy được xây dựng gọn, đủ nội dung, tránh hình thức.

1.2. Thực hiện chương trình, sử dụng sách giáo khoa

1.2.1. Sử dụng sách giáo khoa

Việc sử dụng SGK thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt danh mục SGK sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương.

- Đối với lớp 6: Thực hiện theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Hải Dương và Công văn số 367/SGDĐT-GDTrH ngày 09/4/2021 của Sở GD&ĐT.

- Đối với lớp 7: Thực hiện theo Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Hải Dương..

- Đối với lớp 8: Thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Đối với lớp 9: Thực hiện theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 06/5

1.2.2. Khung thời gian

Học kỳ 1: Từ ngày 6/9/2024 đến hết ngày 11/01/2025 (18 tuần)

Học kỳ 2: Từ ngày 13/01/2025 đến hết ngày 21 /5/2025 (17 tuần)

Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025, xét công nhận TN THCS trước 30/6/2025.

Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 trước ngày 31/7/2025

1.2.3. Xây dựng chương trình giáo dục

Thực hiện chương trình các lớp theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm; chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu tài liệu, video tập huấn dạy SGK lớp 9 qua các đợt tập huấn do Sở GD&ĐT phối hợp với các Nhà xuất bản tổ chức. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn liên trường theo cụm trường. Đánh giá kết quả áp dụng nội dung bồi dưỡng hè, nội dung hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn liên điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường.

- Việc thực hiện chương trình đối với một số môn học và hoạt động giáo dục như sau:

- **Đối với môn Khoa học tự nhiên:** Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT (Công văn 5636); cụ thể như sau:

Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp về chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (theo các mạch nội dung Chất và sự biến đổi của chất, Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Trái Đất và bầu trời). Việc phân công giáo viên đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận dạy học từ 02 mạch nội dung hoặc toàn bộ chương trình môn học phải thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn của giáo viên để bảo đảm chất lượng dạy học.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn học. Trong trường hợp gặp khó khăn về xếp thời khóa biểu, cần xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình để xếp thời khóa biểu phù hợp với việc phân công giáo viên, đáp ứng yêu cầu về tính khoa học, tính sư phạm (bảo đảm nội dung dạy học trước là cơ sở cho nội dung dạy học sau) và khả năng thực hiện của giáo viên. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó. Phân công Thầy Nguyễn Xuân Trường chủ trì phụ trách môn khoa học tự nhiên phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở các lớp để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét, ký tên (có đầy đủ chữ ký của giáo viên dạy) vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp kết quả.

- **Môn Lịch sử và Địa lí:** Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 5636, cụ thể như sau:

Hiệu trưởng phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp giữa chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (*theo phân môn Lịch sử, phân môn Địa lý và các chủ đề liên môn*). Việc phân công giáo viên đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học phải thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn của giáo viên để bảo đảm chất lượng dạy học. Nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học.

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Đối với các chủ đề chung, Hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Nội dung bài kiểm tra, đánh giá định kì phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Đối với bài kiểm tra định kì trên giấy hoặc máy tính thời lượng kiểm tra cho mỗi phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý là 45 phút. Phân công cô Vũ Kim Thoa chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét, ký tên (*có đầy đủ chữ ký của các giáo viên dạy*) vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung.

- **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:** Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 5636, cụ thể như sau:

Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của

giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm; ưu tiên phân công giáo viên phụ trách theo từng chủ đề để thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, hướng dẫn và đánh giá học sinh trong quá trình trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề đó. Giáo viên được phân công thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tính giờ theo quy định.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo từng chủ đề; xác định cụ thể hình thức hoạt động đối với từng chủ đề, tiết học, quy mô tổ chức (toàn trường, khối lớp, đơn vị lớp). Bố trí tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài hoạt động sinh hoạt tập thể chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Hàng tuần nhà trường thực hiện hoạt động sinh hoạt tập thể chào cờ đầu tuần (do Lãnh đạo nhà trường phụ trách tổ chức thực hiện) và sinh hoạt lớp (do giáo viên chủ nhiệm phụ trách), các hoạt động này được ghi đầy đủ vào sổ đầu bài.

Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa) sao cho mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian phù hợp với kế hoạch của giáo viên trong thời gian đó. Việc ghi, theo dõi trên sổ đầu bài phải thể hiện đầy đủ tên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tên chủ đề theo kế hoạch dạy học.

Về tổ chức thực hiện hoạt động và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động; tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình và tổ chức cho học sinh báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ phải thực hiện đảm bảo theo đúng quy định. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên khác được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá, ký tên (*có đủ chữ ký của các giáo viên dạy*) vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kỳ, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

- Nội dung giáo dục của địa phương

Thực hiện chương trình nội dung giáo dục của địa phương theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1802/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 28/8/2024 của Sở GD&ĐT, cụ thể như sau:

Hiệu trưởng chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học Chương trình giáo dục địa phương các khối lớp theo hướng dẫn tại Công văn số 1708/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025 để trình Hiệu trưởng phê duyệt, trong Kế hoạch phải thể hiện rõ nội dung dạy học và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh, đảm bảo phù hợp, đồng tâm với chương trình chính khoá của các

môn học tương ứng với các chủ đề của Tài liệu Giáo dục địa phương. Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với chuyên môn của giáo viên.

Tổng thời lượng của Chương trình là 35 tiết/lớp, trong đó 29 tiết thực dạy và tổ chức hoạt động trải nghiệm; 06 tiết ôn tập và kiểm tra đánh giá. Chương trình lớp 6 có 05 chủ đề, lớp 7 và lớp 8 có 06 chủ đề; lớp 9 có 05 chủ đề. Thực hiện Chương trình linh hoạt, phù hợp với chương trình các môn học tương ứng và phù hợp điều kiện của đơn vị, không yêu cầu thực hiện các chủ đề theo thứ tự của Tài liệu.

Riêng đối với lớp 9, do Tài liệu chưa được Bộ GDĐT phê duyệt, nên việc xây dựng và tổ chức dạy học chương trình sẽ triển khai khi có văn bản hướng dẫn và tập huấn.

Sử dụng Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương lớp 6 kèm theo Quyết định số 3091/QĐ-BGDĐT ngày 06/10/2021 của Bộ GDĐT; Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương lớp 7 kèm theo Quyết định số 3552/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2022 của Bộ GDĐT; Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hải Dương lớp 8 kèm theo Quyết định số 4130/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2023 của Bộ GDĐT.

- Môn Tin học

Chuẩn bị đầy đủ các phương án về đội ngũ và rà soát các điều kiện cơ sở vật chất phòng Tin học, đảm bảo số lượng, chất lượng máy tính để thực hiện dạy môn Tin học có hiệu quả. Xây dựng và thực hiện chú trọng nâng cao chất lượng môn học gắn với các cuộc thi, giao lưu: Thi HSG môn tin học, Tin học trẻ, giao lưu Robotic.

- Môn Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc)

Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Việc kiểm tra, đánh giá: Mỗi nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật được đánh giá mức Đạt. Phân công thầy Nguyễn Đắc Tuyên phụ trách môn học

- Về dạy học ngoại ngữ

Thực hiện theo Công văn số 1834/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 30/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dạy học ngoại ngữ ở các trường phổ thông và trung tâm GDNN-GDTrH năm học 2024-2025.

Giáo viên phải đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm

theo quy định của Bộ GDĐT.

Đối với lớp 6: Thực hiện chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32 của Bộ GD&ĐT. Sử dụng sách Right on

Đối với các lớp: 7, 8, 9: Thực hiện chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32 của Bộ GD&ĐT. Sử dụng sách Global Success.

Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu dạy học ngoại ngữ. Tích cực khai thác học liệu, sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm, ứng dụng trong giảng dạy và học tập. Chú trọng xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng học tập môn Tiếng Anh và nâng cao chất lượng các cuộc thi, giao lưu./2024 của UBND tỉnh Hải Dương.

1.2.4. Kế hoạch chi tiết các môn học và các hoạt động giáo dục (có phụ lục kèm theo).

1.2.5. Phân bố định lượng số tiết học từng môn theo tuần (có phụ lục kèm theo).

1.3. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt về kết quả học tập; dạy thêm học thêm; dạy 2 buổi/ngày

- **Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu phụ đạo học sinh chưa đạt về kết quả học tập:** Tiến hành rà soát, phân loại học sinh theo năng lực, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém phù hợp với tình hình nhà trường; chú ý quan tâm đến các đối tượng học sinh trong lớp, có phương pháp giảng dạy phù hợp, giúp học sinh nắm được các yêu cầu cần đạt.

Đặc biệt quan tâm, phát hiện kịp thời những học sinh có năng khiếu các môn văn hóa, xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng đảm bảo chất lượng, hiệu quả ngay từ lớp 6 đến lớp 9. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giáo dục của các nhà trường. Chủ động phối hợp để bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, gắn công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu với dạy thêm học thêm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả. Tích cực tuyên truyền, vận động các em học sinh và phụ huynh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh của trường tham gia bồi dưỡng HS giỏi tại trường THCS Thành Nhân và giáo viên tham gia bồi dưỡng các đội tuyển; tăng cường hình thức dạy học trực tuyến để bồi dưỡng học sinh giỏi.

- **Dạy thêm học thêm:** Dạy thêm, học thêm thực hiện theo Công văn số 1710/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 21/9/2023 của Sở GDĐT Hải Dương về việc một số lưu ý về tổ chức dạy thêm học thêm từ năm học 2023-2024 và các văn bản quy định hiện hành. Việc tổ chức dạy thêm, học thêm phải đảm bảo đúng quy định, chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường. Việc tổ chức dạy thêm học thêm phải được quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch từ nội dung chương trình dạy đến quản lý thu chi tiền dạy thêm học thêm.

Tổ chức khảo sát, phân hóa đối tượng, điều tra nguyện vọng của học sinh. Tổ chức dạy dựa trên nguyện vọng của từng đối tượng học sinh về củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm bài.

Giao cho Giáo viên dạy thêm xây dựng nội dung chương trình dạy thêm, tổ bộ môn phê duyệt kế hoạch. Yêu cầu GV soạn giáo án đầy đủ, tổ chức dạy thêm đúng quy định, đánh giá được sự tiến bộ của học sinh sau quá trình học.

Công tác kiểm tra: Lãnh đạo nhà trường sẽ thường xuyên kiểm tra, giám sát, việc dạy thêm, học thêm của các lớp đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Công tác khảo sát: Mỗi học kỳ tổ chức khảo sát 2 lần để giúp GV, HS điều chỉnh việc Dạy-Học của mình.

1.4. Giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật và các nội dung tích hợp, lồng ghép

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 1288/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 22/11/2023 của Sở GDĐT về việc tăng cường xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giữ gìn nề nếp, kỷ cương trong nhà trường. Tăng cường phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội quy trường, lớp của học sinh; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của học sinh về an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường. Nâng cao ý thức trách nhiệm nêu gương của cán bộ, giáo viên nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, không để xảy ra tình trạng học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định của nhà trường. Đăng ký và thực hiện cam kết không có học sinh vi phạm các quy định của pháp luật.

1.5. Giáo dục thể chất, Y tế trường học

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học GDTC, bố trí thời gian lên lớp hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tạo hứng thú, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường; duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, thể dục

giữa giờ, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh; tăng cường huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, các chương trình, dự án nhằm phát triển công tác GDTC và hoạt động thể thao trường học. Rà soát, bổ sung và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị dành cho GDTC và HĐTT trong nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về công tác y tế trường học tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác y tế trường học.

1.6. Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật và giáo dục dân tộc

- Trong năm học này nhà trường có 02 HS khuyết tật: lớp 7C: 01 em, 6B: 01 em đều thuộc dạng khuyết tật trí tuệ. Yêu cầu GVCN, GVBM thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Có kế hoạch, biện pháp cụ thể, phù hợp điều kiện thực tế để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Thiết lập đầy đủ hồ sơ, thực hiện theo dõi học sinh. Chủ động khai thác các nguồn lực cho công tác giáo dục khuyết tật, hỗ trợ giáo viên và học sinh trong dạy học hòa nhập. Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 42/2014/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH-BTC ngày 31/12/1013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. Vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập. Đối với học sinh khuyết tật nặng, cần hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế, việc đánh giá, xếp loại sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không coi là học sinh ngồi sai lớp.

- Đối với học sinh dân tộc thiểu số: Hiện trường có 01 HS học lớp 9B là dân tộc thiểu số (dân tộc Thái). Nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập; thực hiện tốt chính sách đối với học sinh dân tộc; lồng ghép kiến thức về dân tộc, tôn giáo vào chương trình giáo dục nhà trường

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới từ xây dựng kế hoạch bài dạy đến lựa chọn các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm học sinh, đồng thời khai thác hiệu quả công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học tạo nên giờ học hứng thú, phát huy tối đa phẩm chất, năng lực của học sinh.

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị dạy học và học liệu. Kế hoạch bài dạy xác định rõ yêu cầu cần đạt, tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh, nhằm đạt mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh qua các bài học.

Tổ chức dạy học căn cứ vào các nội dung kế hoạch bài dạy đã xây dựng; lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực

hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu. Dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018;. Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu nắm rõ các yêu cầu của chương trình môn học, các tài liệu có liên quan về thực hiện chương trình, sử dụng SGK các lớp. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục. Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, thí nghiệm ảo ...trong giảng dạy giúp học sinh được luyện tập, thực hành, trải nghiệm nâng cao hiệu quả học tập. Các trường tiếp tục tăng cường các điều kiện trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng giảng dạy.

Đối với môn Lịch sử, tiếp tục tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 1204/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học từ năm học 2020-2021. Rút kinh nghiệm triển khai giáo dục STEM các năm học trước, tiếp tục triển khai các chủ đề các môn học theo bài học STEM một cách phù hợp.

Trong năm học thực hiện ít nhất 04 bài học STEM, 01 hoạt động trải nghiệm STEM và 01 dự án thi KHKT cấp huyện. Trong quá trình triển khai các bài học STEM, giáo viên chú ý lưu giữ các sản phẩm bài học STEM của học sinh để tham gia trưng bày tại ngày hội giáo dục STEM các cấp. Thường xuyên cập nhật các hướng dẫn, bài học STEM minh họa của Bộ GD&ĐT nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT 2018.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ GDĐT; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra đánh giá định kì trên giấy dành cho các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, thực hiện theo cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra đã được Sở GDĐT tập huấn cho giáo viên các cơ sở giáo dục. Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho kiểm tra, đánh giá định kỳ. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Các môn cần bố trí thời lượng ôn tập cho học sinh trước khi kiểm tra định kỳ. Nhà trường thống nhất hình thức tổ chức đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ, đảm bảo theo đúng các thông tư quy định của Bộ GDĐT.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá phải bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác phản ánh đúng thực chất kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Về việc kiểm tra, đánh giá lại thực hiện theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông và Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024: Học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2410/KH-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030” theo Kế hoạch số 1157/KH-SGDĐT ngày 15/7/2023 của Sở GDĐT, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp.

Tiếp tục phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của

học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học cơ sở.

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học, tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học. Trường chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ... tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, tham quan thực tế cơ sở sản xuất ... để tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường nắm bắt, theo dõi học sinh sau THCS báo cáo số liệu đầy đủ về Sở GDĐT để đánh giá hiệu quả phân luồng học sinh.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Thực hiện quy mô lớp học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Bố trí số lượng học sinh/lớp học đảm bảo theo quy định và quy mô đã được UBND huyện phê duyệt; đảm bảo sĩ số các lớp tương đương về chất lượng, số lượng; không bố trí lớp chọn. Rà soát các điều kiện về quy mô số lớp, số học sinh, đối chiếu với điều kiện cơ sở vật chất hiện có để kịp thời tham mưu đầu tư xây dựng, bổ sung những hạng mục còn thiếu, ưu tiên các hạng mục công trình: phòng học, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, thiết bị dạy học...đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh học tập trong năm học, đáp ứng tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia và các điều kiện đảm bảo để thực hiện chương trình GDPT 2018.

Tích cực huy động các nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao của địa phương, đáp ứng các mục tiêu của Đề án nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Nhà trường chủ động rà soát và tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2021-2026.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, hoàn thành các mục tiêu về trường chuẩn quốc theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024 theo Kế hoạch của UBND huyện. Chỉ đạo duy trì, giữ vững Phổ cập GD mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC); Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC và Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý,

vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC.

Tiếp tục tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả; từng bước nâng cao mức độ và chất lượng phổ cập giáo dục THCS tại địa phương.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

3.1. Công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ

Tích cực tìm nguồn và tham mưu cho cấp trên tuyển dụng bổ sung giáo viên môn KHTN (vật lý), đề nghị hợp đồng theo tiết môn nghệ thuật phân môn Mỹ thuật để đảm bảo cơ cấu đội ngũ giáo viên trong nhà trường

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên (GV), cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (CBQL) theo chuẩn nghề nghiệp GV; chuẩn Hiệu trưởng.

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Kế hoạch số 4808/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.

Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Công văn số 906/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 09/5/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trung học, GDTrH và xây dựng báo cáo TEMIS năm 2024; Triển khai bồi dưỡng, tập huấn chính trị cho đội ngũ CBQL, giáo viên các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch số 1262/KH-SGDĐT ngày 31/7/2023 của Sở GDĐT về việc bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè năm 2023 cho đội ngũ CBQL, giáo viên các trường Tiểu học, THCS, THPT, Trung tâm GDNN-GDTrH, Trung tâm GDTrH - Ngoại ngữ, Tin học trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng triển khai Chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến, kỹ năng ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm, ứng dụng trong công tác dạy học và quản lý do Bộ và Sở GDĐT tổ chức.

Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng đội ngũ tại trường; chú trọng bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, cụm chuyên môn, tổ chức chuyên đề liên trường và cấp huyện. Tăng cường công tác tự bồi dưỡng của CBQL, giáo viên.

Quan tâm và có công cụ đánh giá kết quả tự bồi dưỡng của giáo viên, giúp giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng các yêu cầu đổi mới; khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới, sáng tạo; khen thưởng kịp thời và xứng đáng cho những giáo viên có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhà trường và ngành.

Tổ chức tốt các cuộc thi để thúc đẩy các phong trào thi đua trong trường học, tạo cơ hội cho giáo viên phát huy năng lực, giao lưu, chia sẻ, học hỏi để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức đảm bảo chất lượng hội thi giáo viên dạy giỏi

cấp trường. Tham Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện các môn: KHTN (nội dung Sinh học), Tiếng Anh, Toán.

Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, lưu trữ, cập nhật hồ sơ đầy đủ, khoa học việc đánh giá viên chức theo chuẩn nghề nghiệp đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và đánh giá Hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Chủ động tham mưu, đề xuất điều chỉnh kịp thời, đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình trong trường THCS theo qui định. Tích cực tham mưu với địa phương, huy động mọi nguồn lực từ nhà trường, địa phương và cộng đồng, sự hỗ trợ kinh phí của các cấp, sự tài trợ của cá nhân, tổ chức để tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt là phòng học, phòng phục vụ học tập.

- Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, đảm bảo 100% các phòng học, phòng bộ môn có đủ máy chiếu hoặc tivi, phục vụ dạy học và giáo dục,

- Xây dựng kế hoạch sử dụng phòng học, phòng bộ môn, thiết bị và phương tiện dạy học. Khuyến khích giáo viên trang bị máy tính xách tay cá nhân có cổng HDMI để kết nối với tivi.

- Xây dựng phòng tin học sửa chữa, nâng cấp, bổ sung máy tính, bảo trì đáp ứng yêu cầu dạy tin học trong nhà trường; tăng cường hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu giảng dạy cho GV, tổ chức các cuộc thi trên Internet đối với học sinh.

- Tích cực, chủ động tham mưu, tăng cường bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định như: củng cố sân chơi, bãi tập, xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, hệ thống thoát nước, khu xử lý rác; thu gom, tiêu hủy hóa chất hết hạn sử dụng, mua sắm bổ sung tài liệu, thiết bị đồ dùng dạy học,... theo quy định; xây dựng trường học an toàn, tạo cảnh quan môi trường sư phạm đảm bảo tiêu chí: Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện và phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo viên chức phụ trách thiết bị rà soát thiết bị hiện có, xây dựng kế hoạch mua bổ sung đảm bảo việc dạy học có chất lượng; động viên giáo viên tự làm đồ dùng thiết bị dạy học phù hợp với đặc thù bộ môn. Hưởng ứng tích cực cuộc thi xây dựng Thiết bị dạy học số.

- Kiểm tra, rà soát thực trạng hoạt động thư viện trường học; tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, bổ sung sách, tài liệu cho thư viện trường học; tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý thư viện, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện, xây dựng phong trào đọc sách trong nhà trường, tích cực hưởng ứng các cuộc thi phát triển văn hóa đọc do các đơn vị phối hợp với Sở GDĐT tổ chức. Đa dạng, linh hoạt các hoạt động của thư viện như: giới thiệu, kể chuyện theo sách, tìm hiểu, trưng bày, triển lãm sách... Hoàn thiện hồ sơ, các điều kiện xây dựng thư viện đạt chuẩn mức độ 1

5. Công tác lựa chọn SGK, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương

5.1. Lựa chọn, cung ứng SGK

Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông. Tổ chức rà soát các loại hồ sơ trong việc lựa chọn SGK, đảm bảo lưu giữ đầy đủ hồ sơ theo quy định. Việc điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK sử dụng tại cơ sở giáo dục phải được báo cáo kịp thời, đầy đủ về Phòng GDĐT theo quy định.

Tham gia đầy đủ, hiệu quả các đợt hội thảo, tập huấn sử dụng SGK do Sở GDĐT phối hợp với các Nhà xuất bản tổ chức thực hiện. Phối hợp triển khai công tác cung ứng sách giáo khoa cho học sinh, các trường hướng dẫn học sinh và phụ huynh về việc mua SGK đảm bảo chất lượng, kịp thời trước khai giảng năm học 2024-2025.

CBQL, giáo viên chủ động tích cực nghiên cứu chương trình mới, áp dụng các quan điểm, đường hướng, phương pháp mới, kỹ thuật dạy học mới trong thực hiện chương trình. Có biện pháp phù hợp huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc diện chế độ chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

5.2. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương

Tiếp tục sử dụng tài liệu giáo dục địa phương các lớp đã được Bộ GDĐT phê duyệt; Sở GDĐT, Phòng GDĐT sẽ có công văn hướng dẫn riêng về thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương năm học 2024-2025.

III. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong đó thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

1. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng lực quản trị nhà trường theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học, kế hoạch dạy học các môn học của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của trường và địa phương; xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động, quy chế chuyên môn và công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục THCS. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (Hưng Thái - Tân Phong -Hưng Long - Hồng Phúc). Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm giảng dạy; tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện để CBQL, GV được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm giữa các đơn vị.

Coi trọng xây dựng nề nếp, kỉ cương, văn hóa ứng xử trong nhà trường; thực hiện nghiêm túc qui chế dân chủ, công khai trường học theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT qui định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện đúng các qui định về quản lí tài chính, đảm bảo dân chủ, minh bạch, công khai, đúng qui định. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong mọi hoạt động của đơn vị, gắn với nâng cao

trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học và cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và học sinh. Huy động và quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Triển khai thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi trong nhà trường.

2. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý; đảm bảo quản lý, sử dụng hồ sơ theo đúng quy định; triển khai sử dụng hiệu quả hồ sơ điện tử theo Công văn số 340/SGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc hướng dẫn quản lý hồ sơ sổ sách điện tử trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương (trường ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử). Thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thúc đẩy ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số trong công tác quản trị nhà trường, tổ chức các hoạt động chuyên môn và dạy học. Phát triển học liệu điện tử phục vụ dạy học tạo nên môi trường giáo dục số song hành với môi trường giáo dục truyền thống; nâng cao chất lượng và khai thác hiệu quả các kho học liệu điện tử.

3. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT. Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; tăng cường phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Các trường thực hiện tốt công tác tham mưu với địa phương, tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội, sự ủng hộ tài trợ của các tổ chức, cá nhân để thực hiện chương trình GDPT 2018; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung các thiết bị dạy học; tìm hiểu và áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, lấy học sinh làm trung tâm; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về thực hiện chương trình GDPT và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Phối hợp chặt chẽ và trao đổi thông tin kịp thời với cha mẹ học sinh tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Tăng cường công tác phối hợp với các phòng, ban, ngành trong chăm sóc sức khỏe, giáo dục giới tính cho học sinh, giáo dục an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy...

5. Tăng cường quản lý công tác dạy thêm học thêm, đảm bảo theo đúng quy định; thực hiện nghiêm túc Công văn số 1710/SGDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 21/9/2023 của Sở GDĐT về tổ chức dạy thêm học thêm từ năm học 2023-2024 và các văn bản quy định của Bộ GDĐT.

6. Tổ chức đảm bảo chất lượng, hiệu quả các hội thi, kỳ thi cấp trường; tham gia có chất lượng các kỳ thi cấp huyện, cấp tỉnh:

Hướng dẫn cho giáo viên và học sinh nắm rõ cấu trúc đề thi học sinh giỏi theo Chương trình GDPT 2018 tại Quyết định số 751/QĐ-SGDĐT ngày 16/7/2024 của Sở GDĐT ban hành cấu trúc đề thi chọn học sinh giỏi lớp 9 và lớp 12 năm học 2024 - 2025. Sở GD&ĐT sẽ ban hành cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Chương trình GDPT 2018, Quán triệt, phổ biến cho giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh nắm rõ cấu trúc đề chuẩn bị tốt cho kỳ thi.

Tham gia các kỳ thi, giao lưu cấp huyện: Thi KHKT; tổ chức ngày hội Stem kết hợp với giao lưu CLB Robotic. Thi học sinh giỏi lớp 9 các môn: Vật lý, Địa lý, Tiếng Anh. Thi Điền kinh, cờ vua học sinh THCS.

Tham gia khảo sát học sinh, phát hiện năng khiếu các môn học: Lớp 6,7 các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh. Lớp 8 các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tin học.

Khuyến khích học sinh tham gia cuộc thi, giao lưu Tiếng Anh, thi chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế, Cuộc thi Tiếng Anh trên Internet, các cuộc thi hùng biện tiếng Anh cho học sinh THCS, thi Toán học qua mạng (Vio Edu) đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Chủ động, tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi khác theo hướng dẫn, phát động của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; các đợt khảo sát chung của Phòng GDĐT theo kế hoạch.

7. Tiếp tục triển khai xây dựng các mô hình trường học theo hướng dẫn tại Công văn số 1852/SGDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 11/10/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai một số mô hình trường học cấp THCS và THPT năm học 2023-2024. Trường THCS Hưng Thái tiếp tục củng cố phần đầu thực hiện tốt mô hình trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học cơ sở và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học cơ sở tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Đổi mới cách thức truyền thông, đa dạng các kênh truyền thông qua nền tảng công nghệ số, báo chí, truyền hình, đài phát thanh..., lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông. Nội dung truyền thông đảm bảo đầy đủ, trung thực, chính xác các hoạt động trong nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Hàng tuần, lựa chọn một số hoạt động tiêu biểu để truyền thông.

9. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong trường học. Tăng cường công tác kiểm tra, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra công tác triển khai thực hiện CT GDPT 2018; việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn

sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở... Đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá theo hướng coi trọng phẩm chất, năng lực, thực hiện đổi mới, sáng tạo của giáo viên trong chuyên môn; thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác tư vấn, hướng dẫn cho đội ngũ khi kiểm tra.

IV. Công tác thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin, báo cáo

1. Công tác thi đua, khen thưởng:

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục. Xây dựng phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, tránh hình thức. Các tập thể và cá nhân phải xây dựng kế hoạch phát động, cam kết, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác bám sát chủ đề thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học". Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức. Kịp thời phản ánh các ý kiến đóng góp, trao đổi, đề xuất thuộc phạm vi quản lý về Phòng GD&ĐT.

Rà soát bổ sung các tiêu chí thi đua với CB, GV, NV cho sát với các nhiệm vụ năm học. Quán triệt để cán bộ giáo viên, nhân viên hiểu rõ, có nhận thức đúng đắn về công tác thi đua. Cần coi trọng danh dự, trách nhiệm, uy tín của bản thân trước học sinh, đồng nghiệp, PHHS và người dân địa phương.

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng gắn với hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục; xây dựng các tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch. Coi trọng tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện, các hoạt động mũi nhọn, so sánh chất lượng “đầu vào, đầu ra”, so sánh quá trình, sự tiến bộ. Đánh giá, bình xét thi đua cuối học kỳ, cuối năm đúng quy trình, chính xác, công bằng, khách quan, bảo đảm công khai, minh bạch. Khuyến khích các tập thể/cá nhân có nhiều biện pháp chủ động, linh hoạt, sáng tạo, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm theo đúng hướng dẫn của HĐTĐKT huyện. Có định hướng bồi dưỡng cụ thể đối với CBQL, giáo viên và nhân viên đăng ký danh hiệu CSTĐ cấp huyện, tinh đảm bảo tính khả thi của kế hoạch.

2. Chế độ thông tin báo cáo:

Các cá nhân, bộ phận khi được lãnh đạo nhà trường giao làm báo cáo cần nghiên cứu kỹ yêu cầu, thực hiện báo cáo đầy đủ đúng thời gian, đúng biểu mẫu,

đủ số liệu và chính xác.

Các số liệu thống kê báo cáo lên cấp trên, cần được thông qua lãnh đạo nhà trường phê duyệt rồi mới gửi đi (kể cả các báo cáo trực tuyến).

Khi có yêu cầu kiểm tra hồ sơ chuyên môn, yêu cầu CB, GV, NV, HS nộp đầy đủ hồ sơ, đúng thời gian để không làm gián đoạn công tác kiểm tra.

Giao nhân viên văn thư thường xuyên truy cập thông tin, hướng dẫn, yêu cầu qua phần mềm quản lý văn bản Website của Sở GD&ĐT, của Phòng GD&ĐT, của trường, qua nhóm zalo và qua địa chỉ Email của trường, báo cáo HT, PHT để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học kịp thời.

Lập sổ theo dõi việc nộp các báo cáo của trường, đôn đốc kịp thời các bộ phận nêu báo cáo chậm.

Trong năm học nhà trường vẫn duy trì 4 kênh thông tin đến CB, GV, NV, HS, PHHS:

+ Website của trường: <http://ng-thcshungthai.haiduong.edu.vn>

+ Hộp thư: 315thcshungthai@gmail.com

+ Nhóm Zalo của trường: THCS và các nhóm Zalo của các lớp.

+ Phần mềm Enetviet

+ Để đảm bảo thông tin 2 chiều được kịp thời, đề nghị CB, GV, NV thường xuyên theo dõi 3 kênh trên, phản hồi tin nhắn nếu thông tin có liên quan đến mình để người báo tin được biết. Nếu công việc bị đình trệ do cá nhân không theo dõi kịp thời các thông tin của nhà trường thì cá nhân đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng.

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch.

2. Phó hiệu trưởng.

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trong nhà trường. Các phụ lục chuyên môn, PCCM, Thời khóa biểu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động công tác thiết bị, thư viện.

- Tổ chức quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động chuyên môn, chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Theo dõi, đôn đốc các cá nhân tập thể thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu chuyên môn

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt, giám sát việc thực hiện chương trình.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề, chuyên đề, nghiên cứu bài học...

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Bám sát chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn của tổ.

4. Tổ trưởng văn phòng

- Xây dựng và tổ chức kế hoạch chuyên môn nghiệp vụ của tổ theo kế hoạch chỉ đạo của nhà trường.

- Thực hiện quản trị nhân sự viên chức của tổ , thường xuyên kiểm tra đánh giá và báo cáo kết quả về đ/c Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế cơ quan.

5. Giáo viên.

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của Hiệu trưởng nhà trường và của tổ, xây dựng kế hoạch Giáo dục cá nhân để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế cơ quan.

6. Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Liên đội

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

7. Giáo viên chủ nhiệm:

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch bài dạy, giảng dạy và giáo dục HS theo kế hoạch, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình HS của lớp.

- Thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn của nhà trường. Chịu trách nhiệm chất lượng giáo dục của HS lớp phụ trách, môn giảng dạy.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS, TPT Đội trong việc giáo dục HS, tổ chức

cho HS tham gia các hoạt động giáo dục NGLL; thực hiện kiểm soát, giám sát các hoạt động của HS lớp được phụ trách.

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, PPDH và giáo dục HS. Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo chuyên đề, SHCM do các cấp tổ chức

8. Nhân viên

- Kế toán: Thực hiện đầy đủ các quy định của luật viên chức, phụ trách công việc thuộc lĩnh vực kế toán, bảo hiểm và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

- Văn thư : Thực hiện đầy đủ các quy định của luật viên chức, phụ trách công việc thuộc lĩnh vực văn thư lưu trữ. Tham gia nhiệm vụ thủ quỹ và thực hiện các các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

-Thư viện, Thiết bị: Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT. Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị. Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học. Thực hiện đầy đủ các quy định của luật viên chức và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công

9. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hằng năm đã được cấp uỷ chi bộ phê duyệt và đã được sự thống nhất của Hiệu trưởng nhà trường.

- Phối hợp với nhà trường trong công tác quản lý viên chức, thi đua của viên chức; Quản lý giáo dục học sinh, phụ trách công tác cảnh quan môi trường

- Tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân tham gia đầy đủ và có hiệu quả các phong trào do nhà trường, ngành và địa phương phát động.

Trên đây là Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường THCS Hưng Thái, các tổ chuyên môn, các bộ phận, tổ chức, đoàn thể và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường căn cứ Kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- Lãnh đạo nhà trường (để chỉ đạo);
- Các tổ chuyên môn, văn phòng (để t/h)
- Lưu: VP

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Thuyết